TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2024/HS-PT
Ngày 23-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Phương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Lê Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Bích- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận và và tại điểm cầu thành phần: cơ sở giam giữ thuộc cơ quan thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Công an thành phố Phan Thiết tổ chức phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 49/2024/TLPT-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Thái Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Bị cáo có kháng cáo:

Thái Văn N (Tên gọi khác: Cu, Ty T) - Sinh năm: 1987; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Bình Thuận.

Nơi đăng ký HKTT: Khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: Khu phố F, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Thái Văn H và bà Trương Thị H1; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út; Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 91/2007/HSST ngày 21/5/2007, Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 09 tháng tù về tội: "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", chấp hành xong hình phạt ngày 04/10/2007, chưa được xoá án tích.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 96/2008/HSST ngày 15/7/2008 Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 15 tháng tù về tội: "*Trộm cắp tài sản*" và 12 tháng tù về tội: "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*; Tổng hợp hình phạt cả hai tội là 27 tháng tù, đến ngày 25/9/2009 chấp hành xong hình phạt tù của tội: *"Trộm cắp tài*

sản" và được miễn chấp hành hình phạt tù đối với tội: "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", theo Nghị quyết 33/2009 của Quốc hội, về việc thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự, chưa được xoá án tích.

- Tại bản án số 117/2010/HSST ngày 15/7/2010 Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 24 tháng tù về tội: "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 26/12/2011, chưa được xoá án tích.

- Tại bản án số 203/2012/HSST ngày 14/12/2012 Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 03 năm tù tù về tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", chấp hành xong hình phạt ngày 22/5/2015, chưa được xoá án tích.

- Tại bản án số 21/2016/HSST ngày 23/6/2016 Toà án nhân dân huyện Tánh Linh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: "*Trộm cắp tài sản*". Tại bản án số 104/2016/HSST ngày 30/6/2016 Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", bị cáo chấp hành xong hình phạt của 02 bản án vào ngày 11/3/2023, chưa được xoá án tích.

Nhân thân:

Ngày 10/6/2004 bị Chủ tịch UBND thành phố P ra quyết định đưa vào trường G, thời hạn 24 tháng, từ ngày 19/6/2004 đến ngày 19/6/2006, về hành vi: *"Trộm cắp tài sản"*.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2023 trong một vụ án khác, hiện đang tạm giam tại cơ sở giam giữ - Công an thành phố P.

Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

- ***Bị hại*:** Ông Phan Ngọc D - Sinh năm 1997 (có mặt). Địa chỉ: Khu phố D, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Bà Trương Thị M - Sinh năm 1975 (vắng mặt). Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

**** Người tham gia tố tụng khác có mặt tại điểm cầu thành phần :***

- Đại diện Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận: ông Cao Minh T – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận .

- Cán bộ, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Ngô Đình Tuấn, Võ Đình T1

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 24/8/2023, bị cáo Thái Văn N đi xe ôm từ nhà ở khu phố F, phường P, thành phố P đến nhà của bà Trương Thị M tại khu phố P, thị trấn P, huyện H, là dì ruột của bị cáo N chơi. Tại đây, N ngồi nói chuyện với bà M, sau đó bà M đi ra sau nhà làm việc. Lúc này, N quan sát thấy trên bàn gần nơi N ngồi có một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh, dung lượng 64GB, có gắn ốp lưng màu xanh nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng bà M không để ý, N đã lén lút lấy chiếc điện thoại này cất giấu vào túi quần rồi đi bộ về nhà. Khoảng 30 phút sau, anh Phan Ngọc D là con trai bà M về nhà phát hiện bị mất điện thoại và nghi ngờ N là người đã lấy trộm nên đến Công an thị trấn P trình báo lại sự việc. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an thị trấn P mời N về trụ sở làm việc. Tại đây, N thừa nhận toàn bộ hành vi của mình và tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh, dung lượng 64GB, có gắn ốp lưng

màu xanh.

Bản Kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận:

Tại thời điểm định giá ngày 24/8/2023: 01 điện thoại cảm ứng hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh, dung lượng 64GB có giá 9.290.500 đồng; 01 ốp lưng điện thoại, màu xanh có giá 25.500 đồng. Tổng giá trị là 9.316.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh, dung lượng 64GB, có gắn ốp lưng màu xanh cho anh Phan Ngọc D, là chủ sở hữu. Sau khi nhận lại tài sản, ông D không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSHTB ngày 26/02/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Thái Văn Nhân theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 29/3/2024 TAND huyện Hàm Thuận Bắc đã quyết định:

Căn cứ điểm g Khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Thái Văn N (Cu, Ty T) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Thái Văn N (Cu, Ty T) 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Ngày 09/4/2024, bị cáo Thái Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm về vệc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm xét xử Thái Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và xử phạt mức án bị cáo là phù hợp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm .

Bị cáo Thái Văn N phát biểu xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo chỉ nghĩ lấy đồ của người trong gia đình và trong nhà.

Bị hại Phan Ngọc D phát biểu xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo là người thân của bị hại, tài sản bị hại đã nhận lại.

Bị cáo nói lời sau cùng: hành vi của bị cáo là sai trái xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trương Thị M vắng mặt. Bị cáo xác định không cần hoãn phiên tòa để có mặt bà Trương Thị M, đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, bà Trương Thị M đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên HĐXX không phải hoãn phiên tòa mà tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* là đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo Thái Văn N là những có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ quyền sở hữu tài sản của cá nhân, tổ chức được pháp luật nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác sẽ bị trừng trị. Hành vi của bị cáo trộm cắp 01 điện thoại cảm ứng hiệu Iphone 11 Pro Max, kèm ốp lưng điện thoại có tổng giá trị là 9.316.000 đồng của ông Phan Ngọc D đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Bị cáo có nhiều tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội mới nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử về tội "*"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Thái Văn N 02 năm 09 tháng tù theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là thỏa đáng, không nặng. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Đồng thời, tất cả các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo đúng quy định.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Phan Ngọc D có mặt và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì đã nhận lại tài sản. Đây là tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm so với các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Thái Văn N, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ : Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên xử: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thái Văn N. Sửa bản án hình sự sơ thẩm 34/2024/HS-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

2. Căn cứ : điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Thái Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Thái Văn N 02 năm 06 tháng tù (hai năm sáu tháng tù). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Bị cáo Thái Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Thái Văn N không nộp án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 23/7/2024).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- TAND, VKSND, CAPT-THAHS, CCTHADS huyện HTB ;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Cổng TTĐT-TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự, PKTNV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lê Phương

Thành Viên Hội Đồng Xét Xử **Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa**

Nguyễn Văn Thành **Lê Minh Tuấn** **Nguyễn Lê Phương**